

## BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

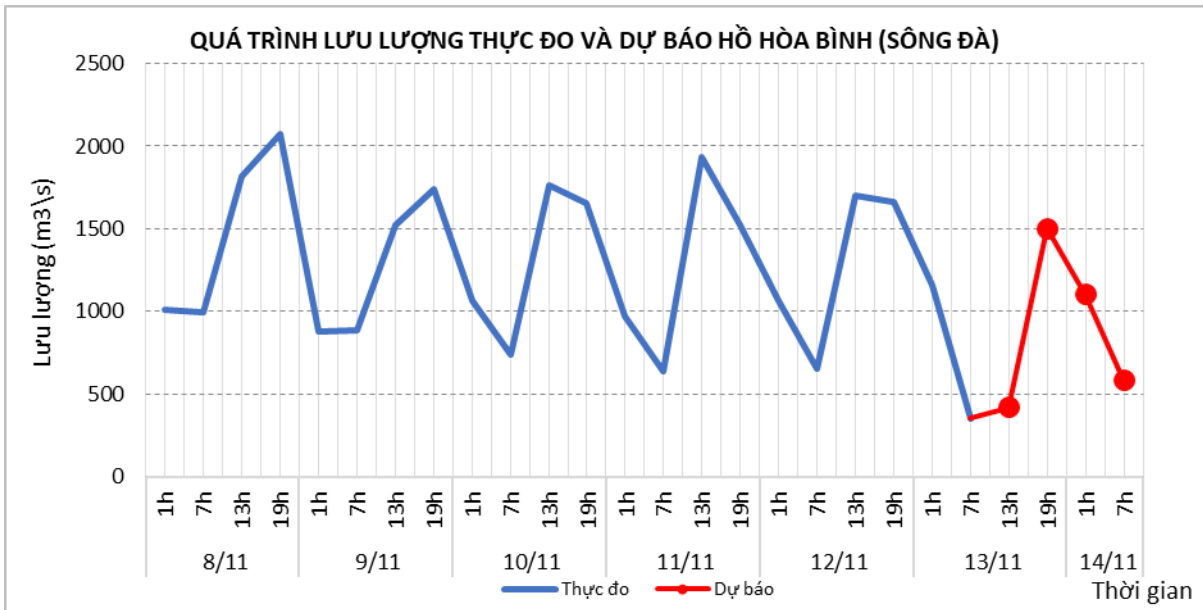
#### 1. Khu vực Tây Bắc:

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.



#### 2. Khu vực Việt Bắc:

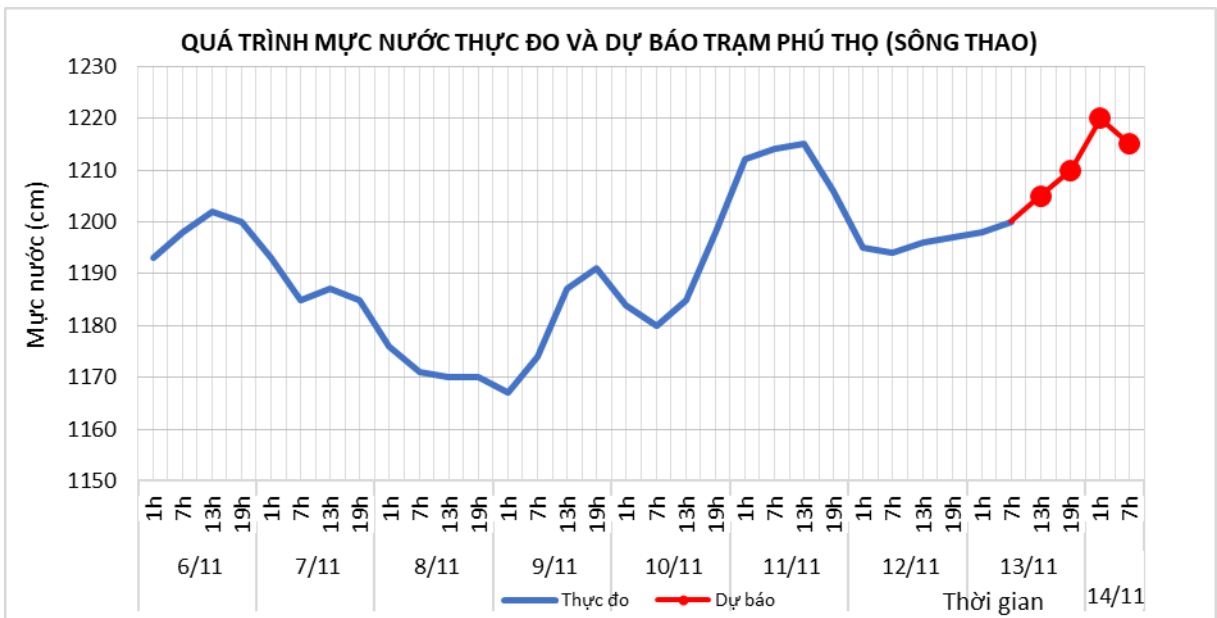
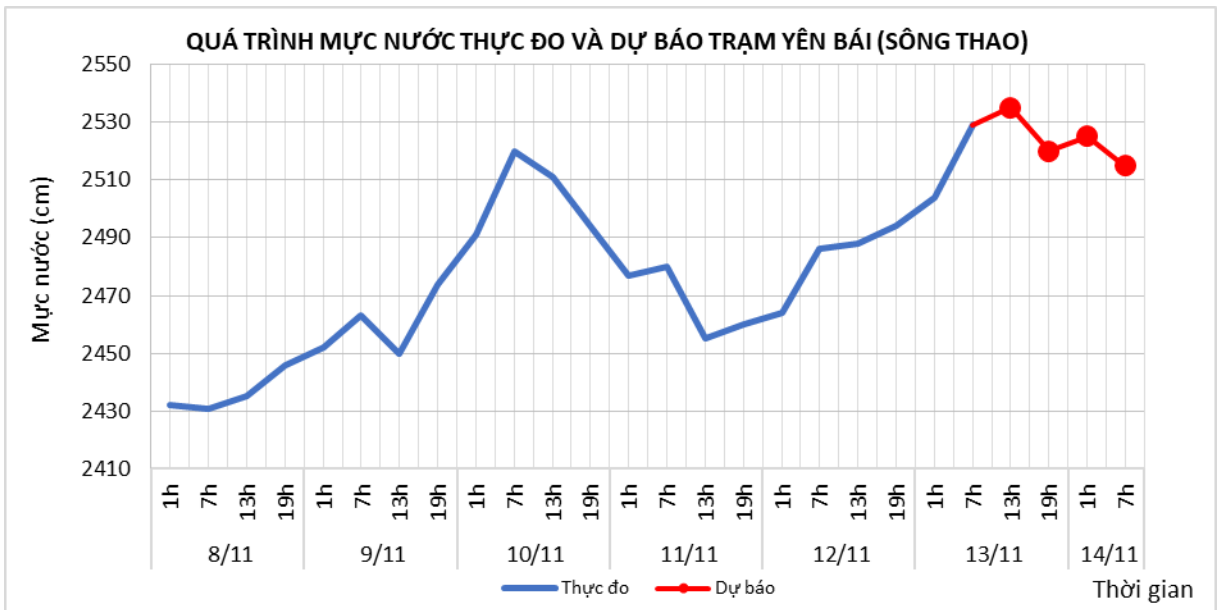
##### 2.1. Lưu vực sông Thao

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



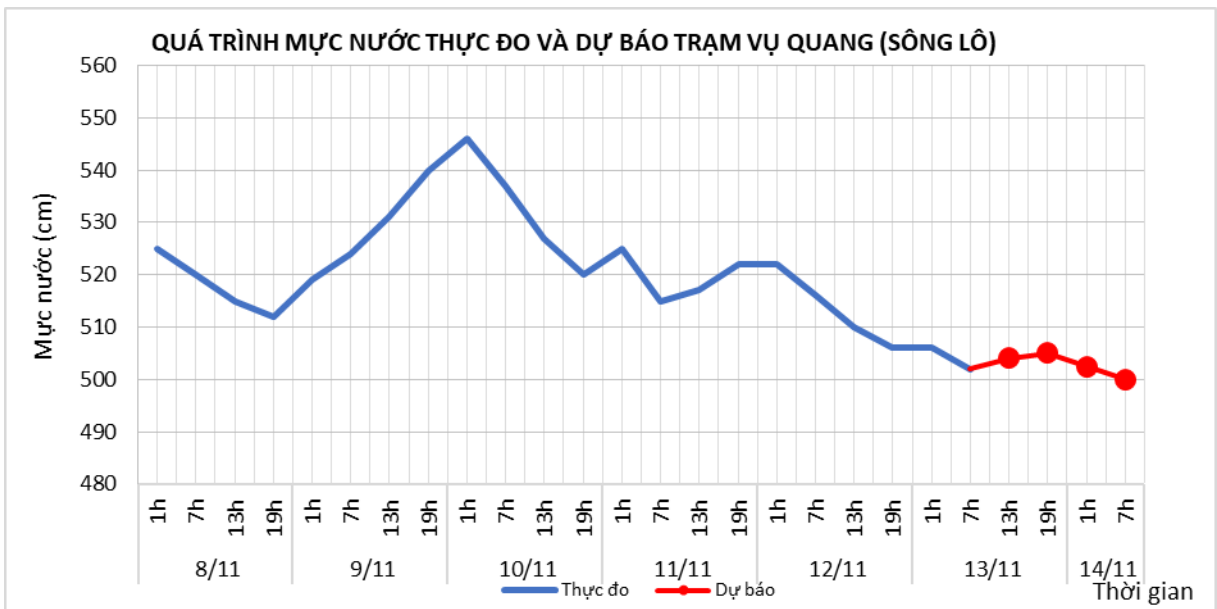
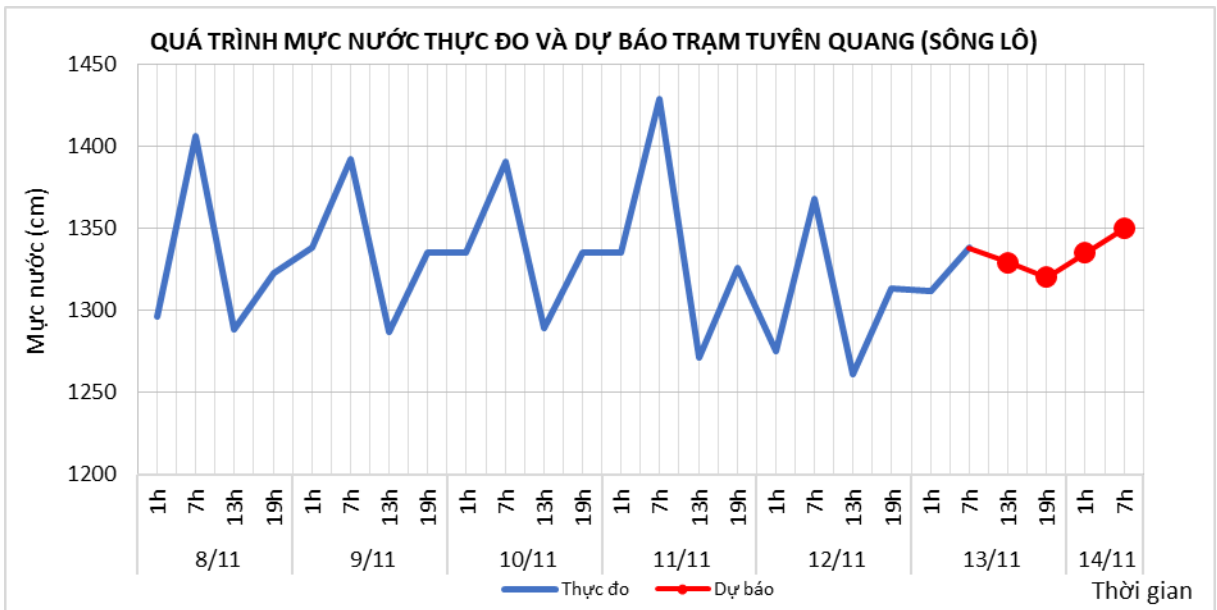
## 2.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



### 3. Khu vực Đông Bắc

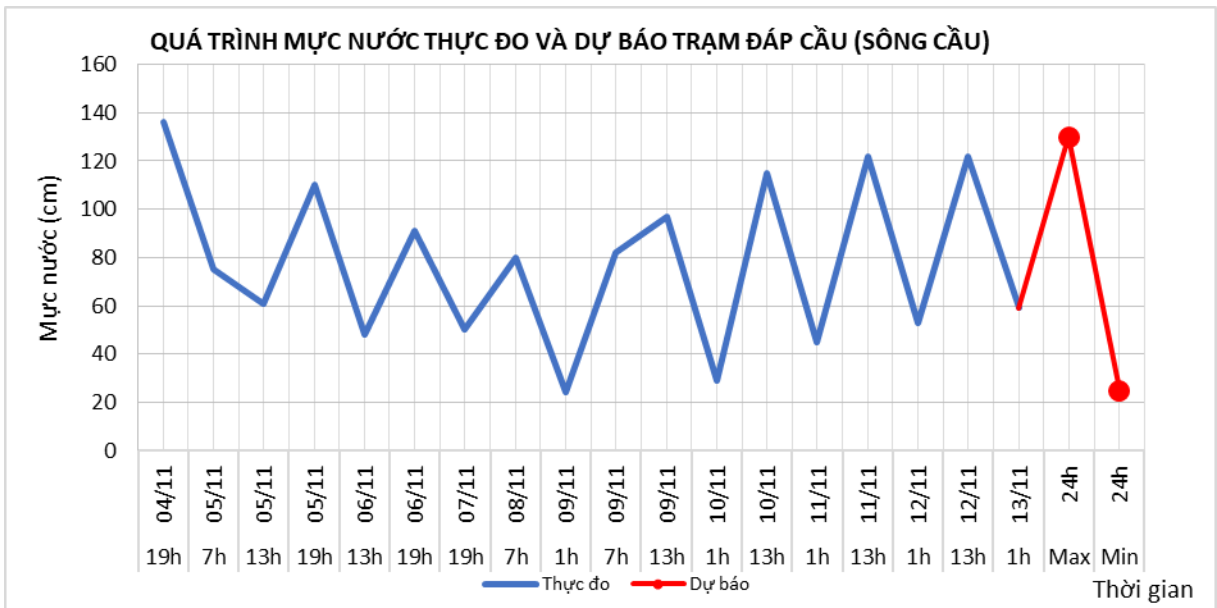
#### 3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



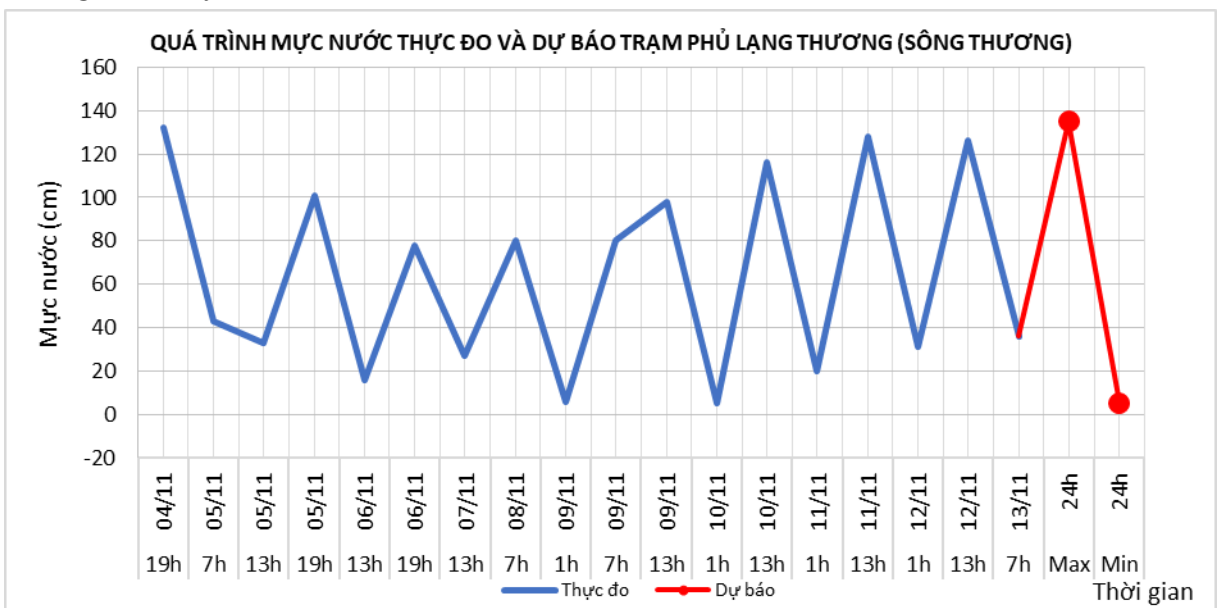
### 3.2. Lưu vực sông Thương

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



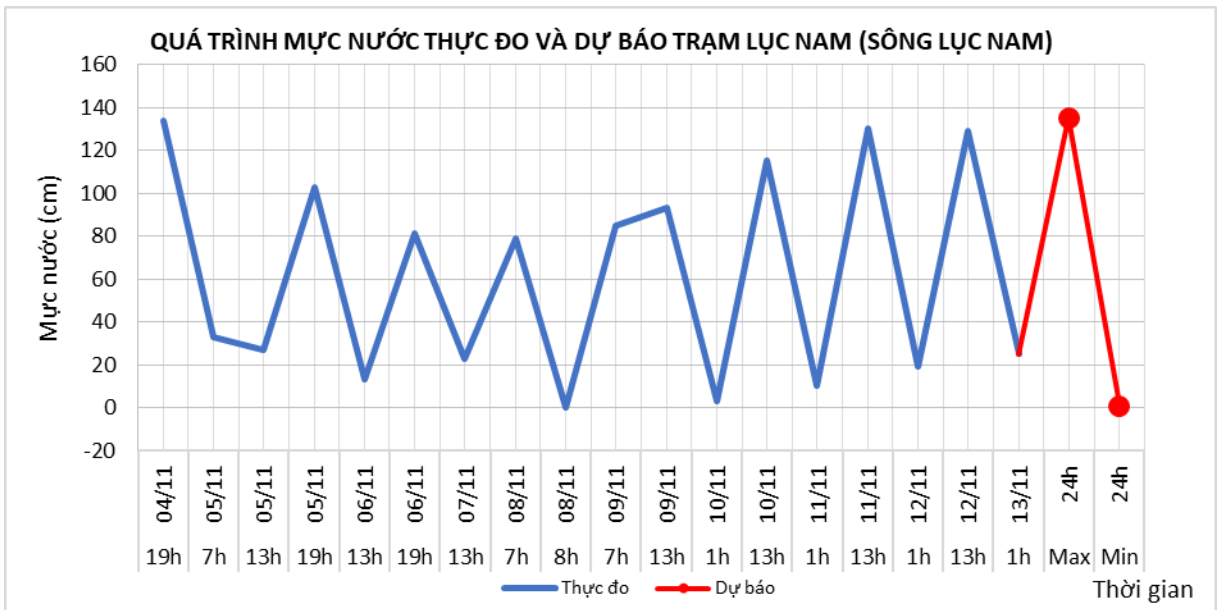
### 3.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước Sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



#### 4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

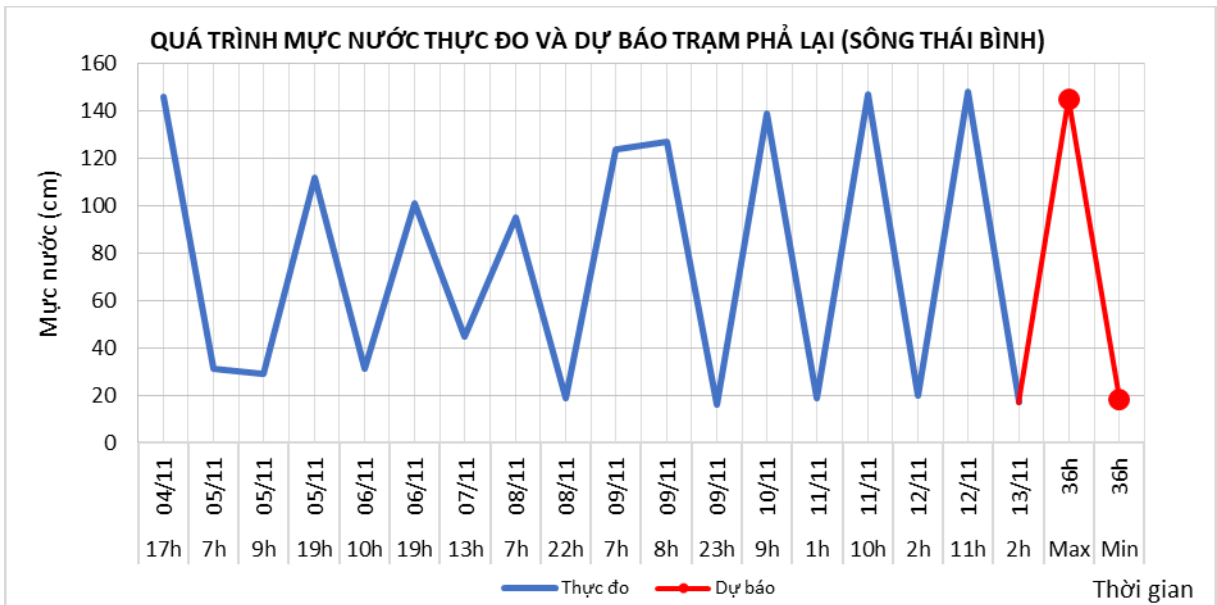
##### 4.1. Lưu vực sông Thái Bình

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36 giờ qua mức nước cao nhất tại Phả Lại là 1,39m, mức nước thấp nhất là 0,24m.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,45m và thấp nhất ở mức 0,18m.



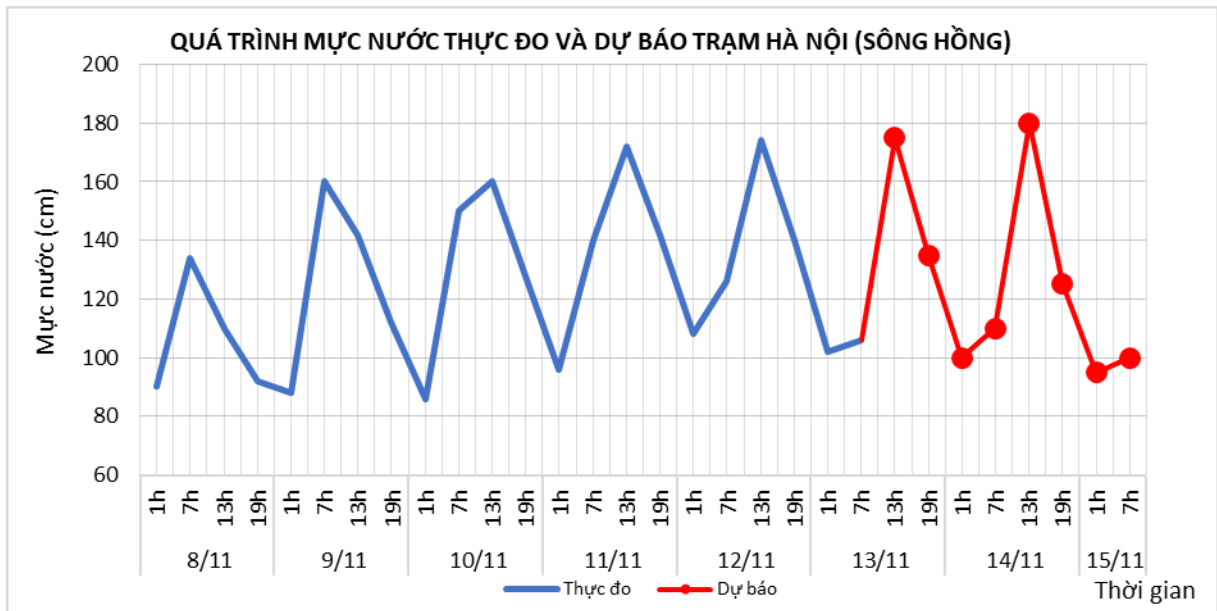
##### 4.2. Lưu vực sông Hồng

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 07h/13/11, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,06m.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 07h/15/11 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,00m.



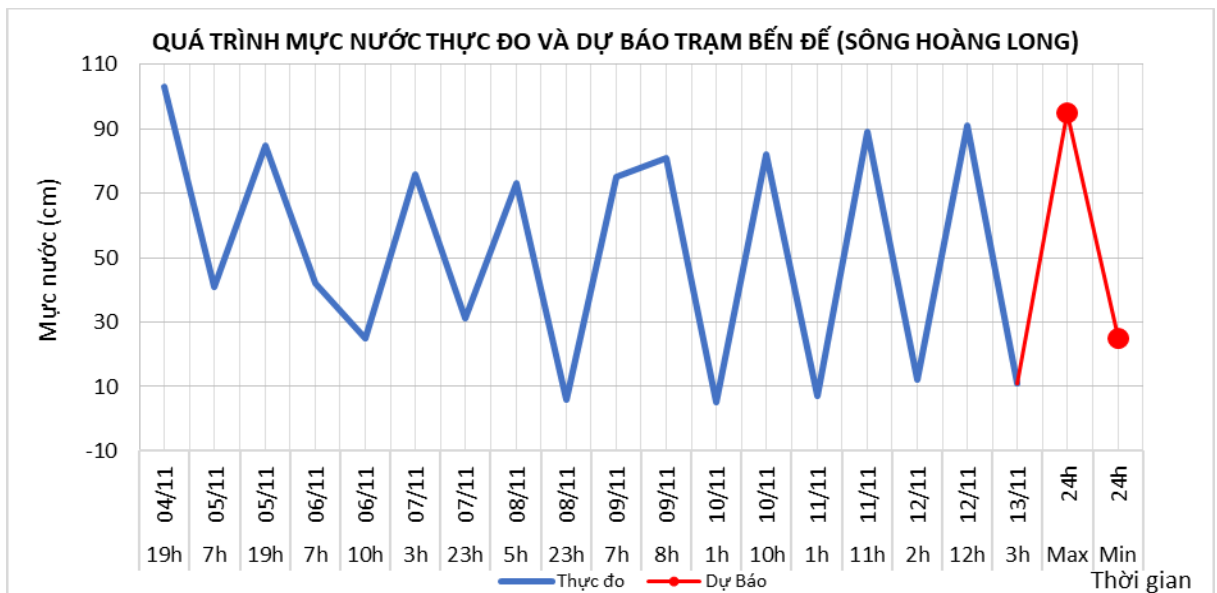
### 4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



### 5. Khu vực Bắc Trung Bộ

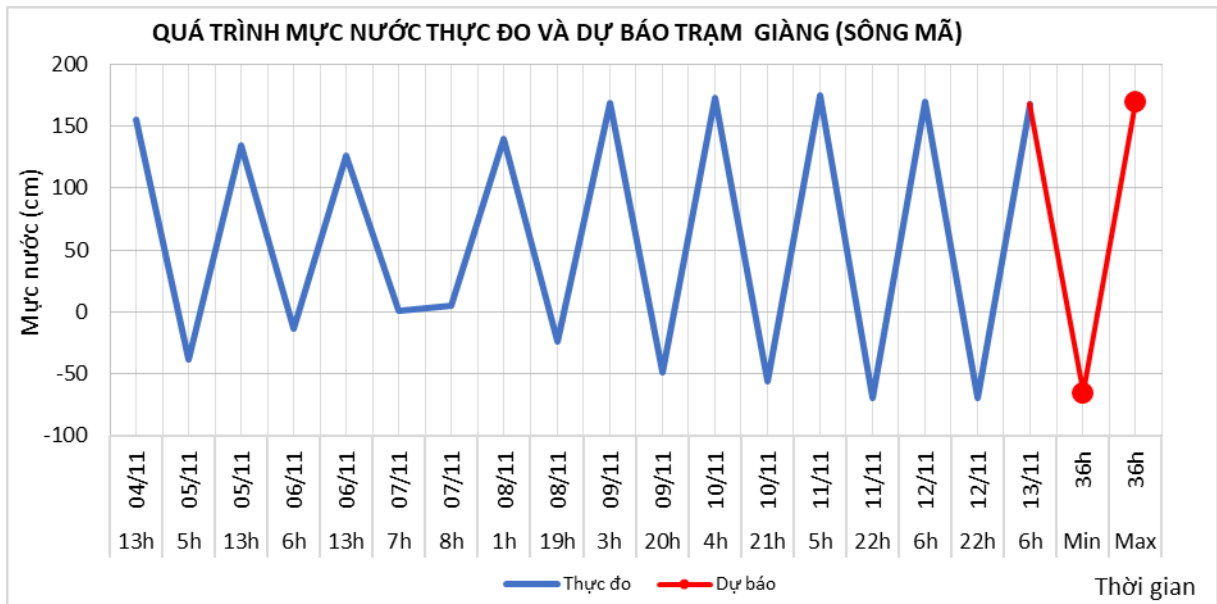
#### 5.1. Lưu vực sông Mã

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



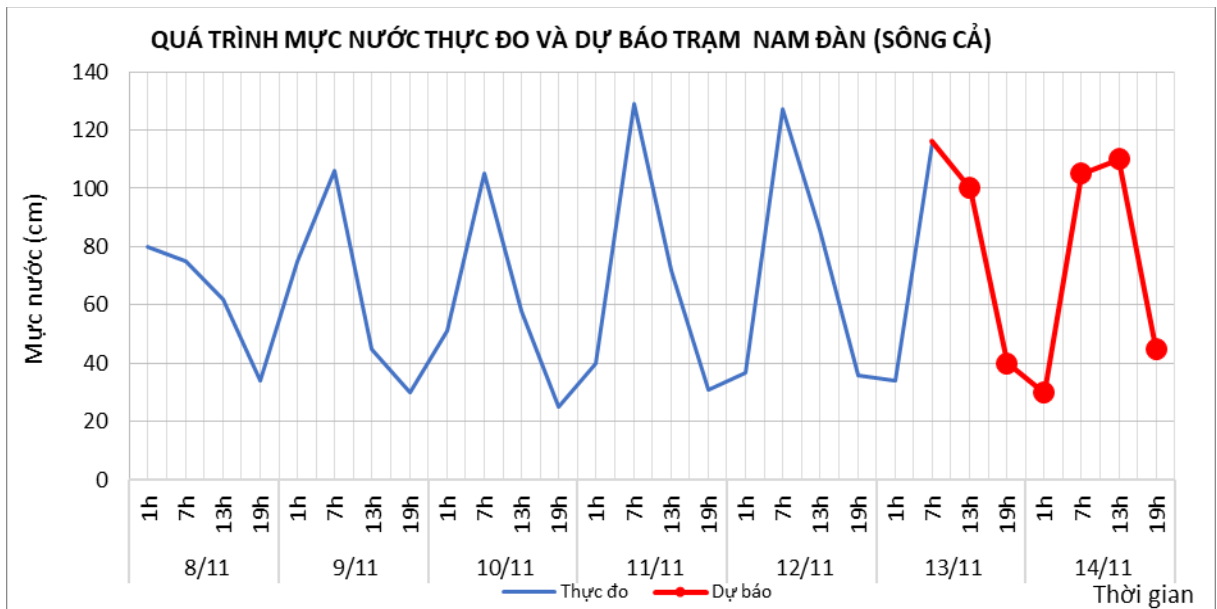
### 5.2. Lưu vực sông Cả

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



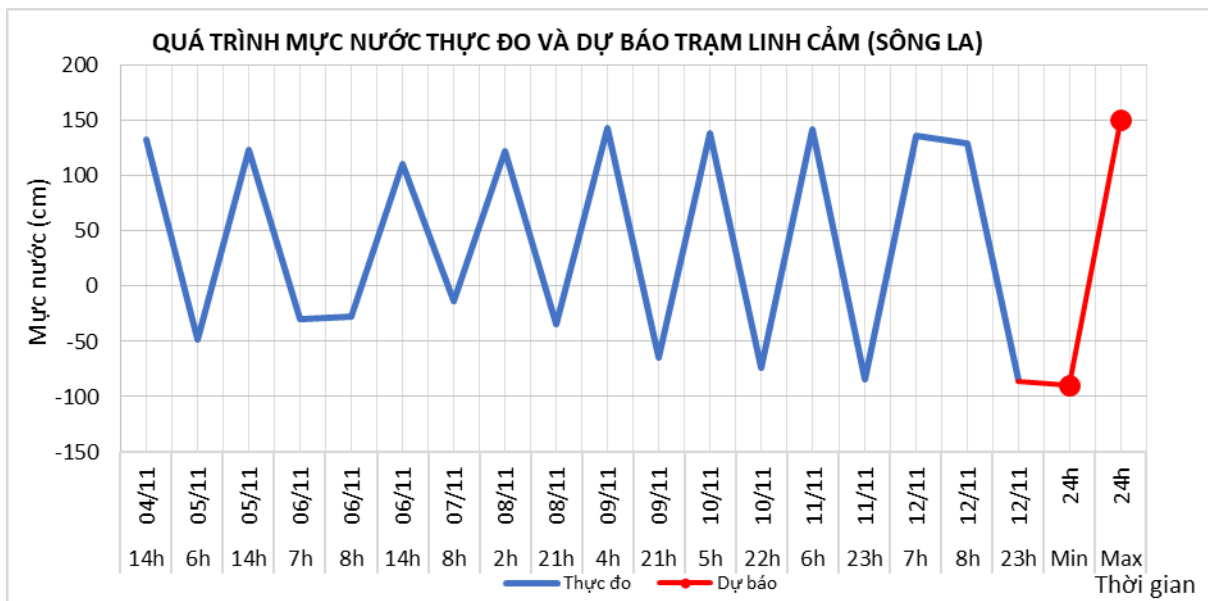
### 5.3. Lưu vực sông La

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 6. Khu vực Trung Trung Bộ

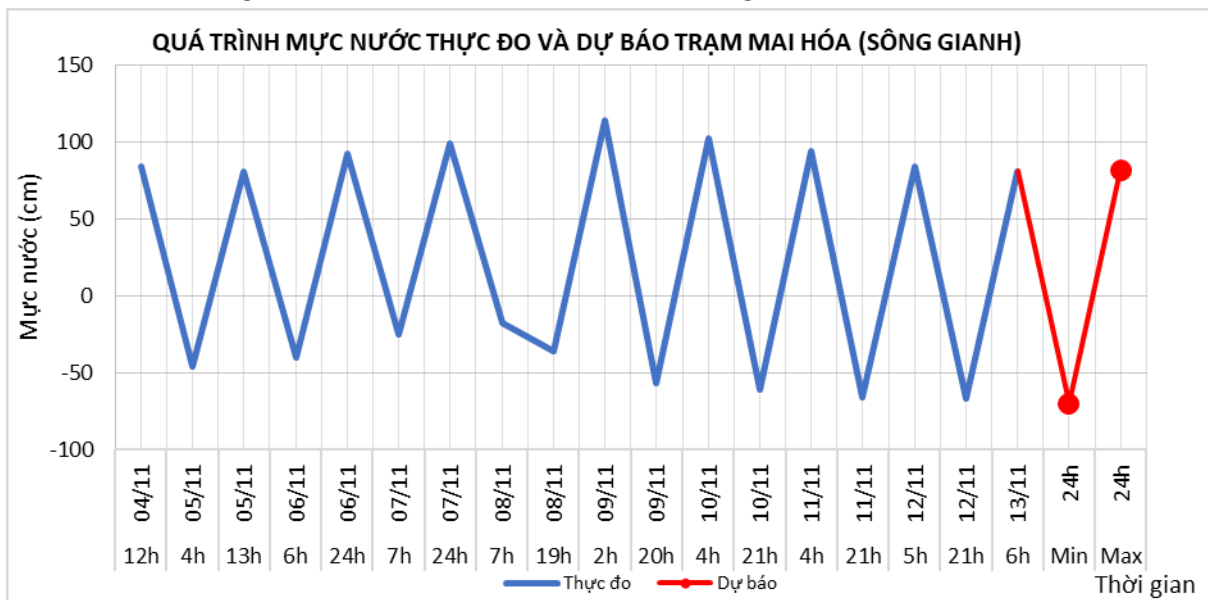
### 6.1. Lưu vực sông Gianh

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



### 6.2. Lưu vực sông Hương

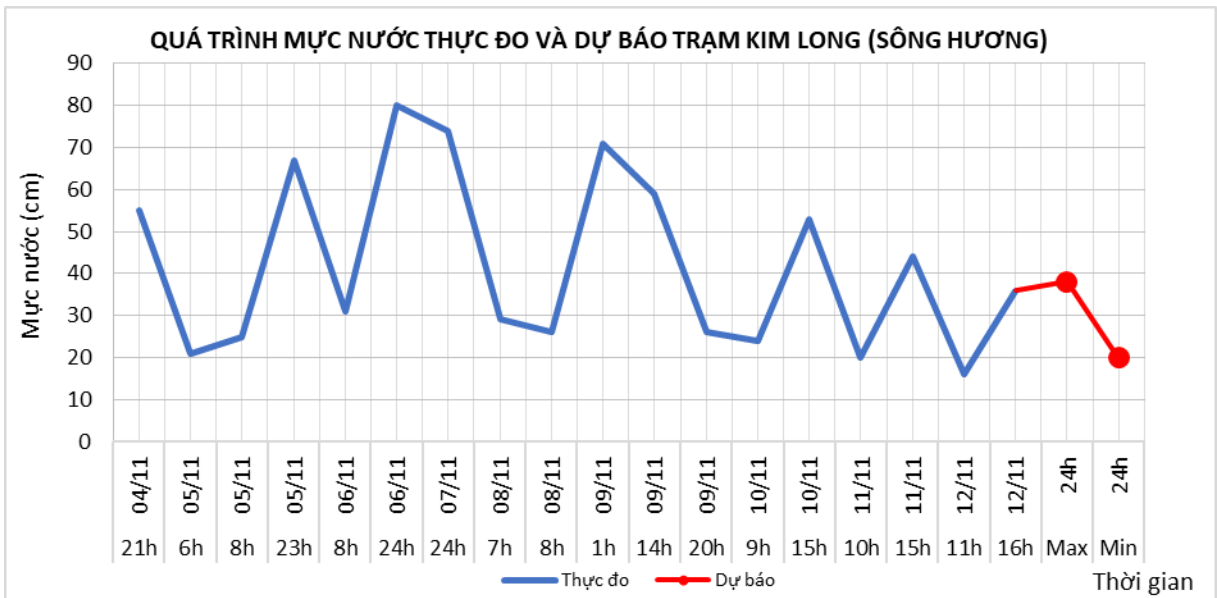
*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước sông dao động theo điều tiết hồ chứa.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.





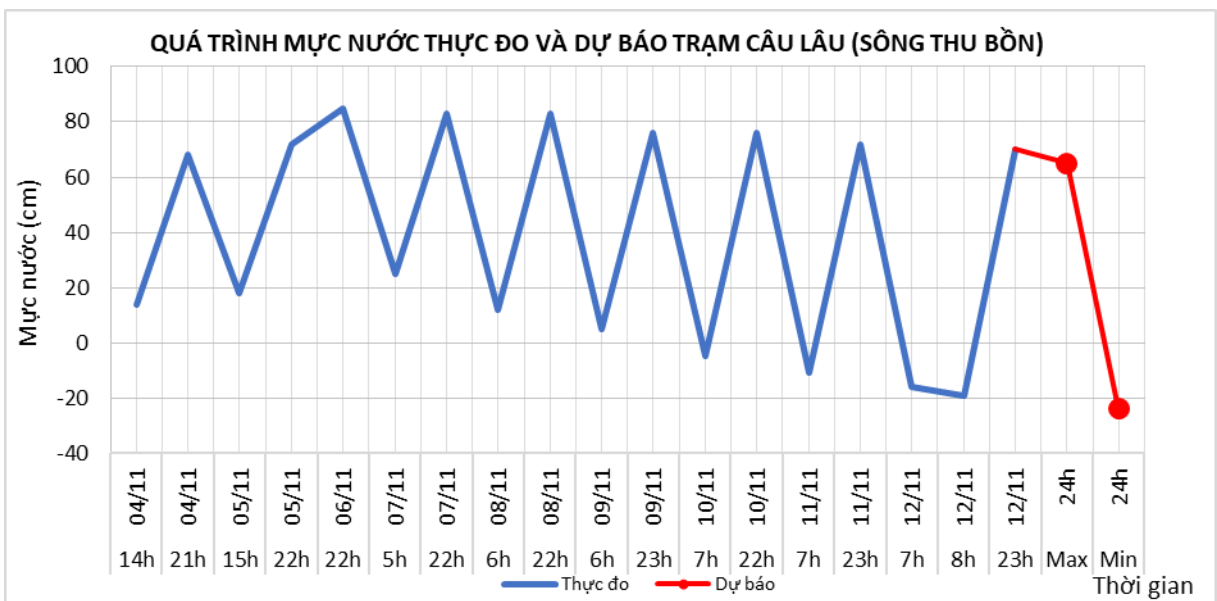
### 6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



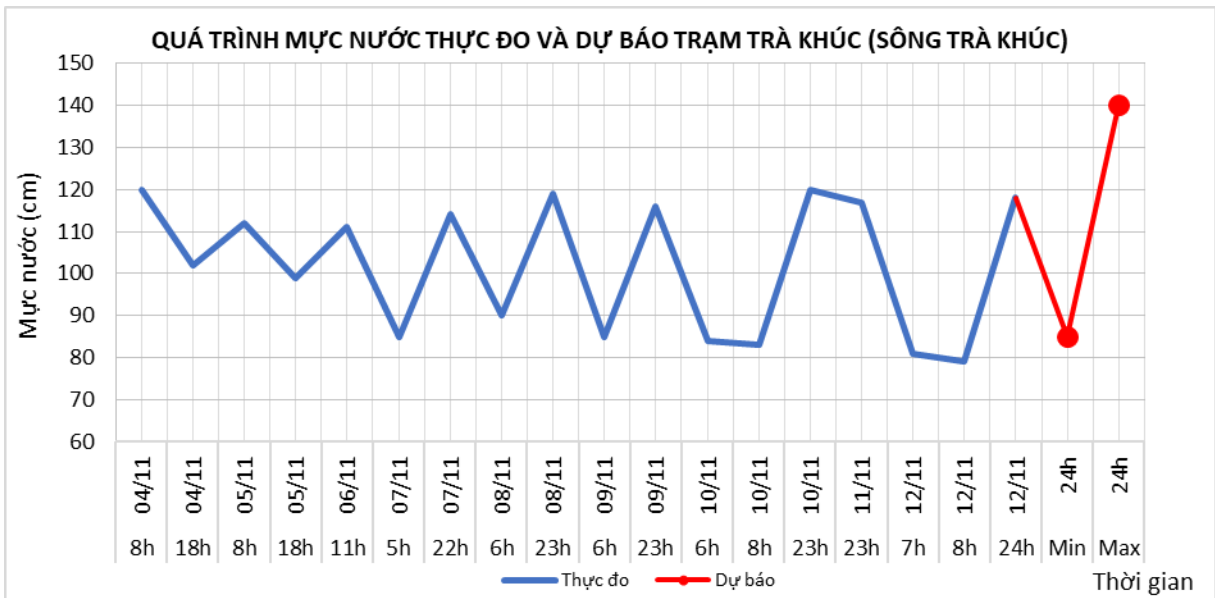
### 6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc đang lên, hạ lưu biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



## 7. Khu vực Nam Trung Bộ

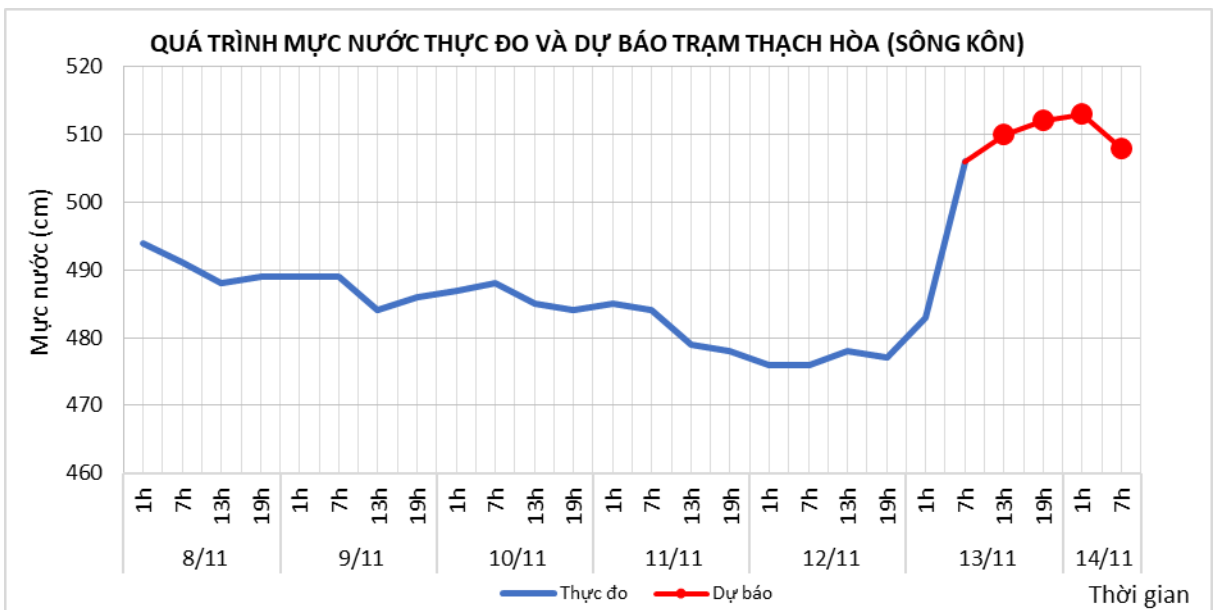
### 7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



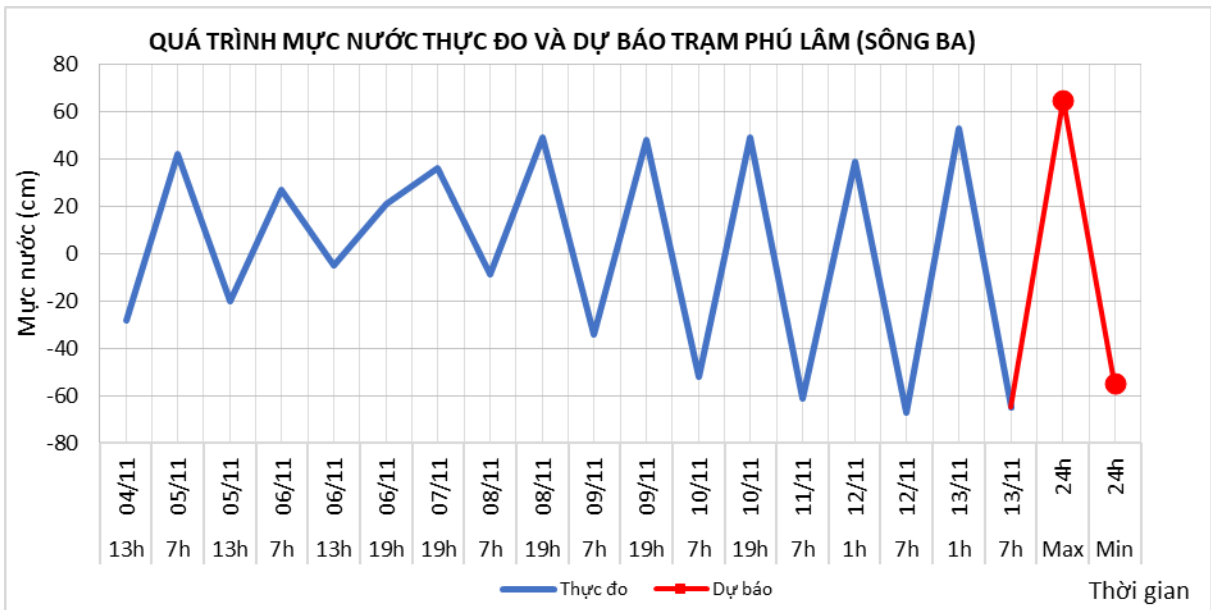
### 7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu tiếp tục biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa.



## 8. Khu vực Tây Nguyên

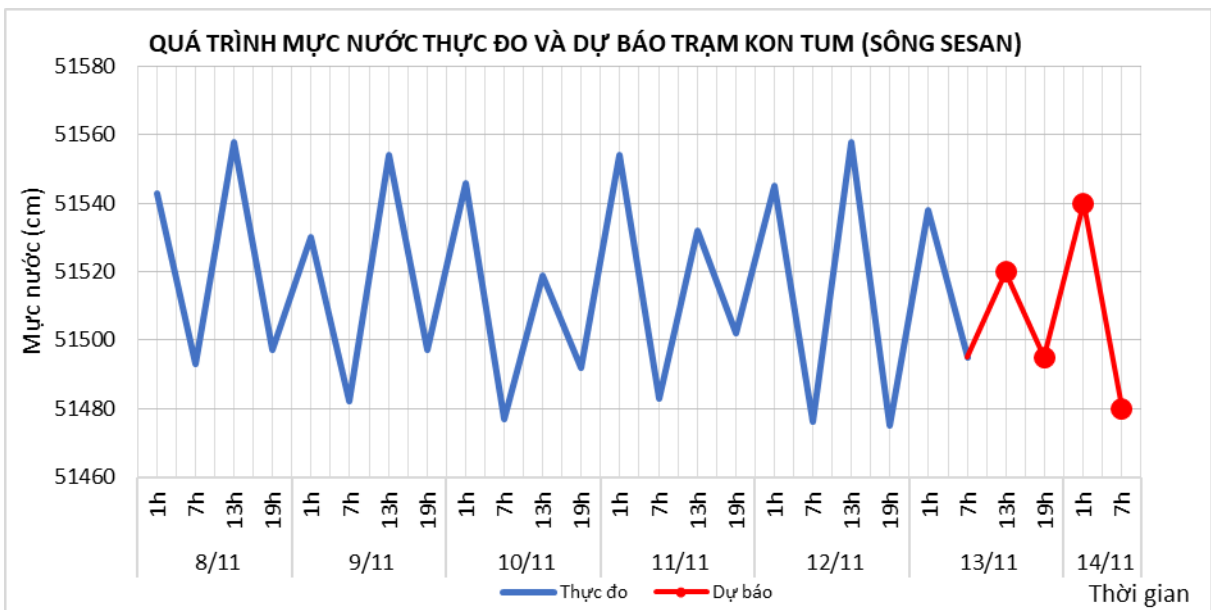
### 8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông có dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



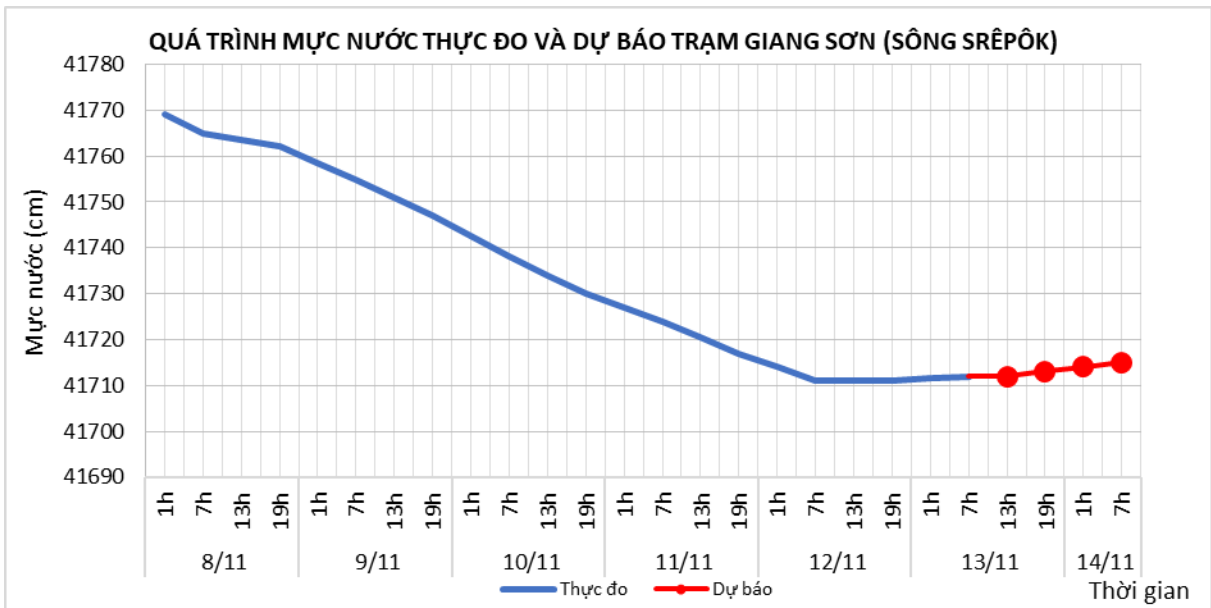
### 8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 9. Khu vực Nam Bộ

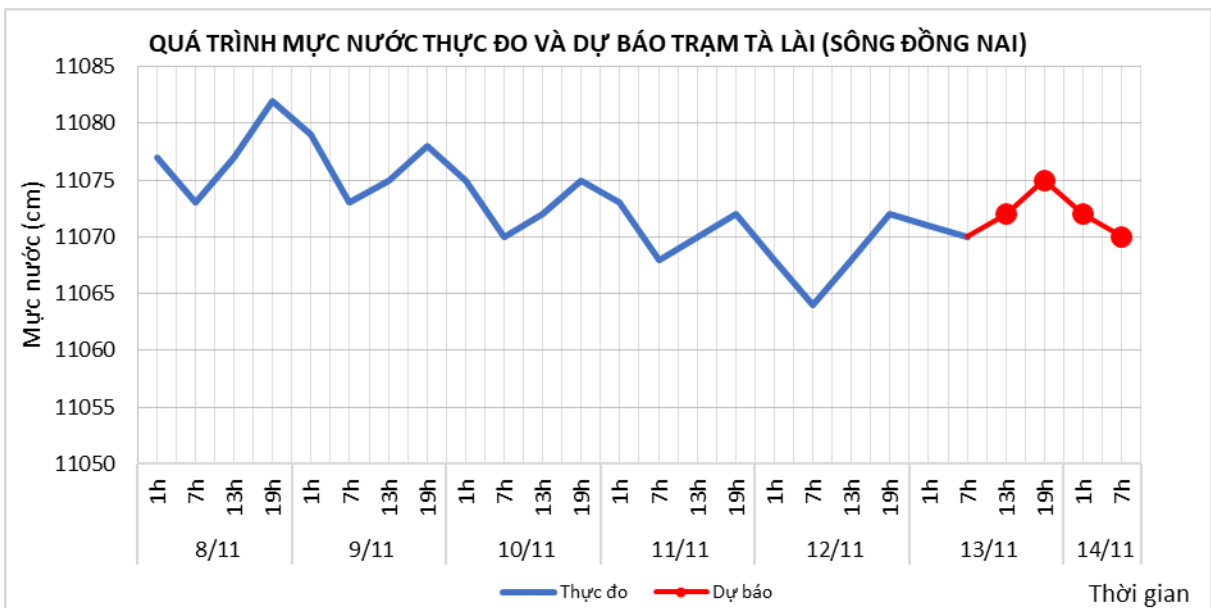
### 9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



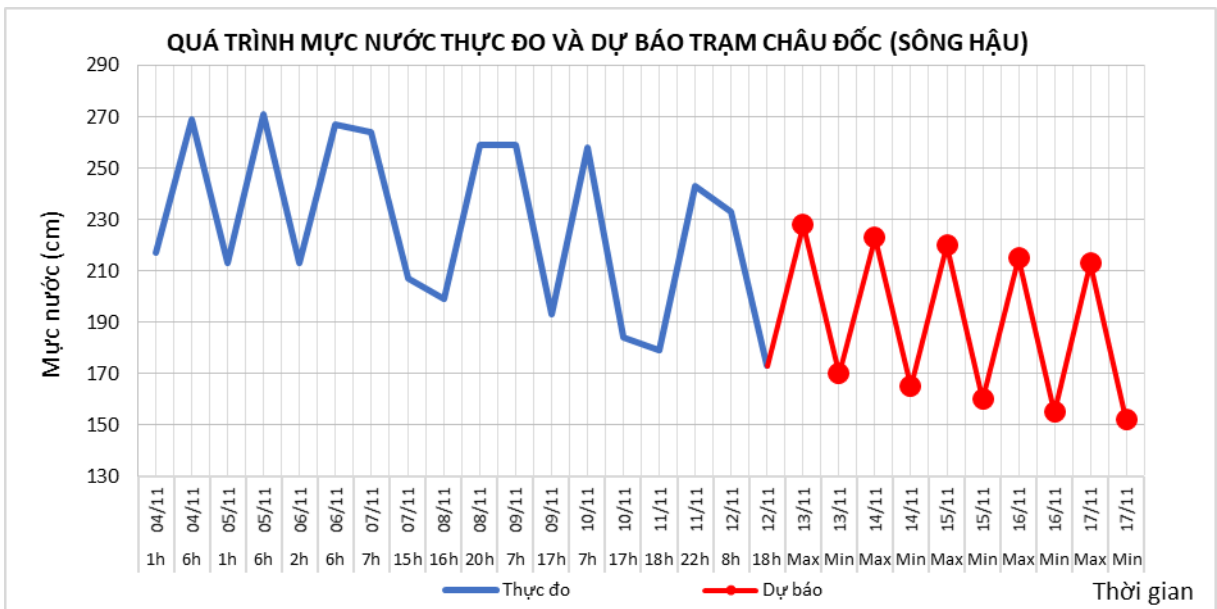
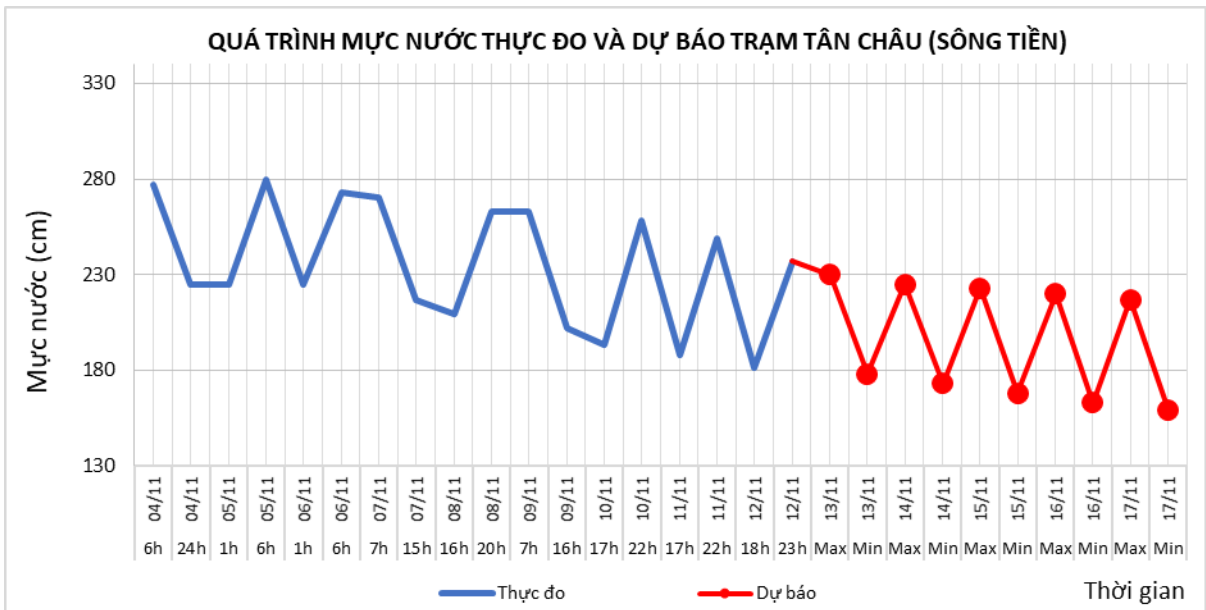
### 9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 12/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,37m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,33m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 17/11 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,17m; tại Châu Đốc ở mức 2,13m.



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-12/11	19h-12/11	1h-13/11	7h-13/11	13h-13/11		19h-13/11		1h-14/11		7h-14/11		13h-14/11		19h-14/11		1h-15/11		7h-15/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1702	1666	1161	354	420	↑	1500	↑	1100	↓	580	↓								
Thao	Yên Bái	2488	2494	2504	2529	2535	↑	2520	↓	2525	↑	2515	↓								
Thao	Phú Thọ	1196	1197	1198	1200	1205	↑	1210	↑	1220	↑	1215	↓								
Lô	Tuyên Quang	1261	1313	1312	1338	1329	↓	1320	↓	1335	↑	1350	↑								
Lô	Vụ Quang	510	506	506	502	504	↑	505	↑	502.5	↓	500	↓								
Hồng	Hà Nội	174	140	102	106	175	↑	135	↓	100	↓	110	↑	180	↑	125	↓	95	↓	100	↑
Cả	Nam Đàn	86	36	34	116	100	↓	40	↓	30	↓	105	↑	110	↑	45	↓				
Kôn	Thanh Hòa	478	477	483	506	510	↑	512	↑	513	↑	508	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51558	51475	51538	51495	51520	↑	51495	↓	51540	↑	51480	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41711	41711	41711	41712	41712	→	41713	↑	41714	↑	41715	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11068	11072	11071	11070	11072	↑	11075	↑	11072	↓	11070	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua				Dự báo 24h và 36h tới			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	122	→	59	↑	130	↑	25	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	126	↓	36	↑	135	↑	5	↓
Lục Nam	Lục Nam	129	↓	25	↑	135	↑	1	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	148	↑	17	↓	145	↓	18	↑
Hoàng Long	Bến Đé	91	↑	11	↓	95	↑	25	↑
Mã	Giàng (**)	170	↓	-70	→	170	→	-65	↑
La	Linh Cẩm	130	↓	-86	↓	150	↑	-90	↓
Gianh	Mai Hóa	81	↓	-67	↓	82	↑	-70	↓
Hương	Kim Long	36	↓	16	↓	38	↑	20	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	70	↓	-19	↓	65	↓	-24	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	118	↑	79	↓	140	↑	85	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	53	↑	-65	↑	65	↑	-55	↑

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)										Mức nước thấp ngày (cm)													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11												
Sông Tiền	Tân Châu	237	↓	230	↓	225	↓	223	↓	220	↓	217	↓	181	↓	178	↓	173	↓	168	↓	163	↓	159	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	233	↓	228	↓	223	↓	220	↓	215	↓	213	↓	173	↑	170	↓	165	↓	160	↓	155	↓	152	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 14/11

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**  
Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng